

Số: *6MM* / CT-HTr
V/v giải đáp chính sách thuế

Hà Nội, ngày *10* tháng *02* năm 2015

Kính gửi: Chi nhánh Công ty CP thiết bị vệ sinh Caesar Việt Nam tại Hà Nội
(Đ/c: số 15, lô 14A KĐT Trung Yên, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội)
MST: 3600253375-001

Trả lời công văn số 201502/CV ngày 24/01/2015 của Chi nhánh Công ty CP thiết bị vệ sinh Caesar Việt Nam tại Hà Nội (sau đây gọi tắt là Công ty) hỏi về chính sách thuế, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

1. Về việc xuất hóa đơn quà tặng khách hàng:

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng. (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2014):

+ Tại khoản 3 Điều 7 quy định về giá tính thuế GTGT đối với sản phẩm hàng hóa, dịch vụ dùng để trao đổi, biếu, tặng....như sau:

“3. Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ (kể cả mua ngoài hoặc do cơ sở kinh doanh tự sản xuất) dùng để trao đổi, biếu, tặng, cho, trả thay lương, là giá tính thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh các hoạt động này.”

+ Tại khoản 5 Điều 14 quy định nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa mà doanh nghiệp dùng để cho, biếu tặng...như sau:

“5. Thuế GTGT đầu vào của hàng hoá (kể cả hàng hoá mua ngoài hoặc hàng hoá do doanh nghiệp tự sản xuất) mà doanh nghiệp sử dụng để cho, biếu, tặng, khuyến mại, quảng cáo dưới các hình thức, phục vụ cho sản xuất kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT thì được khấu trừ.”

+ Tại Điều 15 quy định về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (có hiệu lực từ ngày 02/8/2014 và áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2014 trở đi):

+ Tại Điều 5 quy định về doanh thu để tính thu nhập chịu thuế.

+ Tại điểm 2.21 khoản 2 Điều 6 quy định về các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

“2.21. Phần chi vượt quá 15% tổng số chi được trừ, bao gồm: chi quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới; chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị; chi hỗ trợ

tiếp thị, chi hỗ trợ chi phí; chi cho, biếu, tặng hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng.

...”

- Căn cứ Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế.

+ Tại khoản 3 Điều 5 sửa đổi, bổ sung hướng dẫn tại điểm b, c khoản 1 Điều 16 như sau:

“a) Sửa đổi, bổ sung hướng dẫn tại điểm b, c khoản 1 Điều 16 như sau:

“b) Người bán phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các trường hợp hàng hoá, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hoá, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hoá luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất).”

+ Tại khoản 2 Điều 6 sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;

b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.”

- Tại khoản 4 Điều 1 Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về thuế quy định:

“ 4. Bãi bỏ điểm m khoản 2 Điều 9”

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty có hoạt động mua hàng hóa để biếu, tặng khách hàng thì:

- Công ty phải lập hóa đơn GTGT, kê khai tính nộp thuế GTGT đầu ra đối với hàng hóa biếu, tặng nhưng không phải hạch toán doanh thu để tính thuế TNDN. Công ty được khấu trừ thuế GTGT đầu vào của hàng hóa (kể cả hàng hóa mua ngoài hoặc hàng hóa do doanh nghiệp tự sản xuất) mà Công ty sử dụng cho, biếu, tặng khách hàng nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên.

- Công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN các khoản chi theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC nêu trên và không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN phần chi vượt quá 15% tổng số chi được trừ bao gồm: chi quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới; chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị; chi hỗ trợ tiếp thị, chi hỗ trợ chi phí; chi cho, biếu, tặng hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng.

- Từ ngày 01/01/2015 Công ty thực hiện theo quy định tại Luật số 71/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014.

2. Về khoản thưởng bằng tiền cho khách hàng:

- Căn cứ Chuẩn mực kế toán số 14- Doanh thu và thu nhập khác (Ban hành kèm theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ Tài chính) quy định:

“Chiết khấu thương mại: Là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.”

- Căn cứ Điểm 2.5 Phụ lục 4 hướng dẫn lập hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ đối với một số trường hợp (Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính) quy định:

“2.5. Hàng hoá, dịch vụ áp dụng hình thức chiết khấu thương mại dành cho khách hàng thì trên hóa đơn GTGT ghi giá bán đã chiết khấu thương mại dành cho khách hàng, thuế GTGT, tổng giá thanh toán đã có thuế GTGT.

Nếu việc chiết khấu thương mại căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hoá, dịch vụ thì số tiền chiết khấu của hàng hoá đã bán được tính điều chỉnh trên hoá đơn bán hàng hoá, dịch vụ của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau. Trường hợp số tiền chiết khấu được lập khi kết thúc chương trình (kỳ) chiết khấu hàng bán thì được lập hoá đơn điều chỉnh kèm bảng kê các số hoá đơn cần điều chỉnh, số tiền, tiền thuế điều chỉnh. Căn cứ vào hoá đơn điều chỉnh, bên bán và bên mua kê khai điều chỉnh doanh số mua, bán, thuế đầu ra, đầu vào.”

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Tại khoản 1 Điều 5 quy định các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT:

“... ”

Cơ sở kinh doanh khi nhận khoản tiền thu về bồi thường, tiền thưởng, tiền hỗ trợ nhận được, tiền chuyển nhượng quyền phát thải và các khoản thu tài chính khác thì lập chứng từ thu theo quy định. Đối với cơ sở kinh doanh chi tiền, căn cứ mục đích chi để lập chứng từ chi tiền.... ”

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân (có hiệu lực từ ngày 01/10/2013).

Tại tiết i khoản 1 Điều 25 quy định về việc khấu trừ thuế TNCN:

“i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.

...”

Căn cứ các quy định trên, Cục thuế TP Hà Nội trả lời nguyên tắc như sau:

+ Trường hợp Công ty có phát sinh khoản chiết khấu thương mại cho khách hàng căn cứ vào doanh thu hàng hóa thực tế thì thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 2.5 Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 nêu trên.


+ Trường hợp Công ty chi thưởng bằng tiền mặt cho khách hàng thì khi chi trả, Công ty lập chứng từ chi tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

+ Đối với khách hàng là cá nhân nhận tiền thưởng, khi chi trả Công ty thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo hướng dẫn tại tiết i khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC nêu trên.

Cục thuế TP Hà Nội thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Pháp chế;
- Phòng Kiểm tra thuế số 1;
- Lưu: VT, HTr(2).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**
CỤC THUẾ
THÀNH PHỐ
HÀ NỘI

Thái Dũng Tiên

09944157